

Số: 01/NQ-DHĐCDTN

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018

“Dự thảo”

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018, trong đó bao gồm (một số chỉ tiêu chủ yếu) như sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2017 (một số chỉ tiêu chủ yếu)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017 (ĐHĐCD thông qua)	Thực hiện năm 2017	% TH / KH
A	B	C	2	4	5 = 4/2
I	Than nguyên khai	1000 Tấn	2.600	2.718	104,50
	- Lộ thiên	“	300	315	105
	- Hầm lò	“	2.300	2.403	104,50
II	Đất CBSX	1000 m <sup>3</sup>	2.700	2.700	100
III	Đào lò đào (mét lò chuẩn bị SX)	m	13.260	10.376	78,25
IV	Than tiêu thụ	tấn	2.495.000	2.514.000	100,80
V	Doanh thu SX than	Tr.đ	2.650.031	2.702.581	102
VI	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đ	33.471	63.757	190,50
VII	Lao động định mức B/q	Người	3.856	3.650	95
-	Tiền lương bq/ng/tháng	1000đ	11.124	12.205	109,70



## 1. Kế hoạch SXKD năm 2018 (một số chỉ tiêu chủ yếu)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018
A	B	C	2
I	Than nguyên khai	1000 Tấn	2.700
	- Lộ thiên	“	300
	- Hàm lò	“	2.400
II	Đất CBSX	m <sup>3</sup>	1.800.000
III	Đào lò đào CBSX	m	9.150
IV	Than tiêu thụ	tấn	2.613.000
V	Doanh thu SX than	Tr.đ	2.673.501
VI	Lợi nhuận	Tr.đ	35.525
VII	Lao động định mức B/q	Người	3.468
-	Tiền lương bq/ng/tháng	1000đ	11.804

**Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, trong đó bao gồm một số nội dung cơ bản sau:**

Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- \* Tài sản tổng số: 4.047.702.848.438 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 271.851.301.915 đồng;
- Tài sản dài hạn: 3.775.851.546.523 đồng;
- \* Tổng nguồn vốn: 4.047.702.848.438 đồng;
- Nợ phải trả: 3.730.287.021.438 đồng;
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 317.415.827.000 đồng;
- \* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 51.005.987.422 đồng

**Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản	%	

	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		6.72
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		93.28
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	<b>%</b>	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		92.16
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		7.84
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>Lần</b>	
	Khả năng thanh toán nợ		
	Khả năng thanh toán dài hạn		1.18
	Khả năng thanh toán nhanh		0.50
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	<b>%</b>	
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.87
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		16.07
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1.26

**Điều 3.** Thông qua mức cổ tức thanh toán năm 2017 là: 7%/VDL;

**Điều 4.** Thông qua dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2018: Bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Công Thương Việt Nam Chi nhánh tại Quảng Ninh tại thời điểm trả cổ tức.

**Điều 5.** Thông qua báo cáo tiền lương CBQL quyết toán năm 2017 và mức thù lao năm 2017 cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm chức vụ

STT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao năm 2017		
			100% tiền thù lao Đại hội 2017 thông qua (Tr.đ)	80% thù lao đã tạm ứng (Tr.đ)	20% Thù lao còn lại (Tr.đ)
1	Hội đồng Quản trị (05 thành viên)		285,60	228,48	57,12



	<i>kiêm nhiệm, nên chỉ hưởng thù lao, không hưởng lương chức vụ thành viên HĐQT)</i>				
2	Ban Kiểm soát (01 Trưởng ban hưởng lương chuyên trách nên không hưởng thù lao; 02 thành viên kiêm nhiệm không hưởng lương chuyên trách nên hưởng thù lao thành viên BKS)	418,24	110,40	88,32	22,08
3	Ban giám đốc (01 Giám đốc; 06 Phó Giám đốc tính cho cả 01 phó giám đốc về hưu tháng 11/2017)	2.663,43			
4	Kế toán trưởng	386,32			
	<b>Tổng</b>	<b>3.468,00</b>	<b>396,00</b>	<b>316,80</b>	<b>79,20</b>

Số tiền thù lao năm 2017, các thành viên HĐQT, BKS giữ chức vụ kiêm nhiệm mới tạm ứng 80%, còn 20% thanh toán năm 2018.

**Điều 6. Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2018 của Ban giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng.**

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TKV, ngày 23/2/2017 của Tập đoàn TKV quy định mức tiền lương, hệ số giãn cách tiền lương của một số vị trí công việc trong TKV và Hệ thống thanh bảng lương của Công ty, mức tiền lương kế hoạch năm 2018 cán bộ quản lý xác định như sau:

- Giám đốc 01 người:  $26\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 468.000.000\text{đ}$
- Phó giám đốc 05 người:  $23 \text{ tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 2.070.000.000\text{đ}$
- Trưởng BKS chuyên trách 01 người:  $23\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 414.000.000\text{đ}$
- Kế toán trưởng 01 người:  $21\text{tr.đ} \times 1,5 \times 12 \text{ tháng} = 3.78.000.000\text{đ}$

Mức tiền lương thanh toán đối với các cán bộ quản lý giữ các chức vụ nêu trên còn phải căn cứ vào kết quả SXKD, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý và phù hợp với pháp luật tại thời điểm thanh toán.

**Điều 7. Thông qua mức thù lao thanh toán cho thành viên HĐQT, ủy viên BKS kiêm nhiệm năm 2018 (tính trên nền lương tại Phụ lục số 3.1 - Mức tiền lương của người quản lý, Ban hành kèm theo QĐ số 279/QĐ-TKV ngày 23/02/2017) của Tập đoàn TKV.**

TT	Chức danh kiêm nhiệm	Mức thù lao hằng tháng/01 người (100%)	Số người
1	Chủ tịch HĐQT	$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000$	01
2	Ủy viên HĐQT	$23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$	04
3	Ủy viên BKS	$23.000.000\text{đ} \times 20\% = 4.600.000$	02
	<b>Cộng:</b>		<b>07</b>

- Mức thù lao năm 2018 nêu trên được điều chỉnh khi pháp luật hoặc Tập đoàn TKV có quy định khác.

- Phương thức thanh toán thù lao năm 2018: Định kỳ 6 tháng một lần, Công ty tạm ứng 80% tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm. Sau khi có kết quả SXKD và kết quả đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên theo Quy chế tổ chức và quản lý cán bộ của Công ty và quy định của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty thực hiện việc thanh toán 20% còn lại vào năm 2019.

**Điều 8.** Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; các báo cáo của BKS

**Điều 9.** Lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin. Giao cho Giám đốc Công ty thỏa thuận mức phí và ký kết hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp không thống nhất được với công ty Kiểm toán về tiến độ thực hiện và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018.

**Điều 10.** Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 11.** Kết quả bầu 05 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 theo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu

**Điều 12.** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2018./.

Toàn văn Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2018 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng Tin học Qlý (Website);
- Người UQCBTT;
- UBCKNN; Sở GDCKHN ;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Phạm Trung Tuấn